TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 349/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 490/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Ngô Xuân C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh N.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 8, xã T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ngô Xuân Ch và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Ngô Nguyễn Huyền T, sinh ngày 1x/7/2016 và Ngô Gia H, sinh ngày 1x/01/2021. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Nguyễn Huyền T, sinh ngày 1x/7/2016 và Ngô Gia H, sinh ngày 1X/01/2021, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không đề nghị.

Chị N cùng cac thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc

tham nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp*: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Ngô Xuân C xin chịu cả 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0005650 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho anh C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND xã V, huyện Y, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Ngọc Dũng